

Hồ Chí Minh tiếp thu và vận dụng sáng tạo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về dân tộc và chủ nghĩa dân tộc

ThS. NGÔ THỊ HUYỀN TRANG

Đại học Thương mại; Email: trang.nth@tmu.edu.vn

Tóm tắt: Bài viết phân tích sự tiếp thu và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin về vấn đề dân tộc và chủ nghĩa dân tộc của Hồ Chí Minh gồm những nội dung chủ yếu: nhận thức đúng đắn và đề cao các quyền dân tộc cơ bản, giải quyết vấn đề dân tộc trên lập trường giai cấp công nhân; giải quyết hài hoà mối quan hệ giữa vấn đề dân tộc và vấn đề giai cấp; mở rộng và phát triển chủ nghĩa yêu nước kết hợp hài hoà với chủ nghĩa quốc tế vô sản, chống lại chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi, vị kỷ dưới mọi hình thức.

Từ khóa: tư tưởng Hồ Chí Minh; chủ nghĩa Mác - Lênin; vấn đề dân tộc; giai cấp; chủ nghĩa dân tộc; chủ nghĩa quốc tế vô sản.

Sau nhiều năm bôn ba tìm kiếm con đường cứu nước cho dân tộc Việt Nam, Hồ Chí Minh đã đến với chủ nghĩa Mác - Lênin và kết luận rằng: “Bây giờ học thuyết nhiều, chủ nghĩa nhiều, nhưng chủ nghĩa chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mạng nhất là chủ nghĩa Lênin”⁽¹⁾. Hồ Chí Minh đại diện cho thế hệ các nhà cách mạng mới của Việt Nam, tiếp thu và vận dụng các nguyên tắc phương pháp luận mácxít vào phân tích tình hình Việt Nam nói riêng, tình hình thuộc địa nói chung, coi đó là những cơ sở lý luận quan trọng trong việc xây dựng lý luận về vấn đề dân tộc và chủ nghĩa dân tộc. Mặc dù coi chủ nghĩa Mác - Lênin là “cẩm nang thần kỳ”, là “kim chỉ nam”, là “mặt trời soi sáng con đường chúng ta đi tới thắng lợi cuối cùng”⁽²⁾, nhưng từ sự nghiên cứu, trải nghiệm thực tiễn ở thuộc địa, Hồ Chí Minh cho rằng, nhiều vấn đề lý luận các nhà kinh điển đưa ra, chỉ đúng với điều kiện các nước châu Âu, cho nên, cần phải nghiên cứu và vận dụng vào thực tiễn một cách sáng tạo, phù hợp, không giáo điều, rập khuôn, máy móc. Người nói: “Những người cộng sản các nước phải cụ thể hoá chủ nghĩa Mác - Lênin cho thích hợp với điều kiện hoàn cảnh từng lúc và từng nơi”⁽³⁾. Người đã nêu lên những tư tưởng hết sức sáng tạo, làm phong phú kho tàng chủ nghĩa Mác - Lênin trong việc giải quyết vấn đề dân tộc nói chung trên thế giới, vấn đề dân tộc và thuộc địa; vấn đề kết hợp chủ nghĩa yêu nước với chủ nghĩa quốc tế vô sản, giải quyết sáng tạo mối quan hệ giai cấp, dân tộc và quốc tế.

1. Tiếp thu, vận dụng sáng tạo quan điểm chủ nghĩa Mác-Lênin về vấn đề dân tộc và quyền dân tộc

Bàn về vấn đề dân tộc, C.Mác và Ph.Ăngghen cho rằng mỗi dân tộc cần phải có sự bình đẳng và chủ quyền dân tộc đầy đủ. Khi viết lời tựa cho *Tuyên ngôn của Đảng cộng sản*, bản tiếng Ba Lan (1892), Ăngghen chỉ rõ: “Chỉ có thể có được sự hợp tác quốc tế thành thực giữa các dân tộc châu Âu, khi nào mỗi dân tộc đó là người chủ tuyệt đối trong nhà mình”⁽⁴⁾. Bổ sung thêm cho những quan điểm của C.Mác và Ph.Ăngghen, trong *Cương lĩnh dân tộc*, V.I.Lênin khẳng định tất cả các dân tộc đều có quyền có quốc gia dân tộc, các dân tộc phải có quyền bình đẳng và quyền tự quyết. Quyền tự quyết là quyền của mỗi dân tộc được tự quyết định vận mệnh của mình, được tự do lựa chọn con đường đi lên, lựa chọn chế độ chính trị; được tự do phân lập thành cộng đồng quốc gia dân tộc độc lập và quyền tự nguyện liên hiệp với các dân tộc khác trên cơ sở bình đẳng để có đủ sức mạnh chống nguy cơ xâm lược từ bên ngoài, giữ vững độc lập chủ quyền và có những điều kiện thuận lợi cho sự phát triển quốc gia dân tộc. Cùng với quyền tự quyết là quyền bình đẳng dân tộc, bình đẳng là quyền chính đáng của các dân tộc mà ở đó tất cả mọi dân tộc dù lớn hay nhỏ, dù phát triển ở trình độ cao hay thấp đều phải được tôn trọng và được đối xử như nhau trên mọi lĩnh vực. Không dân tộc nào có đặc quyền, đặc lợi về kinh tế, chính trị, văn hoá. Trong quan hệ quốc tế, không một dân tộc nào có quyền đi áp bức, bóc lột đối với dân tộc khác. V.I.Lênin khẳng định: “Chúng ta đòi hỏi một sự bình đẳng tuyệt đối về mặt quyền lợi cho tất cả các dân tộc”⁽⁵⁾.

Tiếp thu quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin,

thấu hiểu nỗi đau mất nước và chứng kiến tội ác của chủ nghĩa thực dân đối với các dân tộc thuộc địa, Nguyễn Ái Quốc đã bổ sung vào lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, đưa ra những bằng chứng hết sức xác thực, cụ thể, sinh động, phong phú về những tội ác, thủ đoạn áp bức bóc lột của chủ nghĩa tư bản đối với các dân tộc thuộc địa, mà trước Nguyễn Ái Quốc chưa từng có ai, chưa có tài liệu hoặc tác phẩm nào đưa ra được. Các tác phẩm chống chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa thực dân của Người đã vạch rõ sự thật về cái gọi là “khai hoá văn minh”, tự do, bình đẳng và công lý mà chủ nghĩa thực dân mang lại cho các dân tộc thuộc địa: “chế độ thực dân, tự bản thân nó, đã là một hành động bạo lực của kẻ mạnh đối với kẻ yếu rồi. Bạo lực đó, đem ra đối xử với trẻ em và phụ nữ, lại càng bị ôi hơn nữa”⁽⁶⁾.

Hồ Chí Minh nêu cao quyền độc lập, tự do của các dân tộc thuộc địa. Người thấy rõ: một dân tộc mất độc lập, tự do thì những quyền bình đẳng, tự do của người dân cũng không thể có được. Đối với những người dân mất nước thì độc lập của Tổ quốc, tự do cho nhân dân là những điều thiêng liêng nhất, quý giá nhất. Hồ Chí Minh khẳng định những giá trị thiêng liêng, bất biến về quyền dân tộc: “Tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do... Đó là những lẽ phải không ai chối cãi được”⁽⁷⁾. Người đã nêu lên một chân lý thời đại, một tuyên ngôn bất hủ của các dân tộc: “*Không có gì quý hơn độc lập, tự do*”⁽⁸⁾.

Bình đẳng và tự quyết là quyền thiêng liêng của các dân tộc, nhưng để hiện thực hoá quyền bình đẳng và quyền tự quyết của dân tộc phải là kết quả của quá trình đấu tranh chống mọi hành động xâm phạm các quyền ấy. Mác và Ăngghen chỉ ra nguyên nhân của tình trạng bất bình đẳng giữa các dân tộc, tình trạng dân tộc này thống trị dân tộc khác. Đó là do chế độ tư hữu, chế độ người bóc lột người, chế độ giai cấp này áp bức, thống trị giai cấp khác. Vì vậy, Mác, Ăngghen khẳng định: “Hãy xoá bỏ nạn người bóc lột người thì nạn dân tộc này bóc lột dân tộc khác cũng bị xoá bỏ”⁽⁹⁾. Theo Mác, trong thời đại của chủ nghĩa tư bản, khi giai cấp tư sản vì lợi ích giai cấp mà xâm phạm quyền lợi của đại bộ phận nhân dân lao động, trong khi đó lợi ích giai cấp công nhân thống nhất với lợi ích của các tầng lớp nhân dân lao động, thống nhất

với lợi ích của dân tộc. Do đó, giai cấp công nhân có sứ mệnh phát triển dân tộc, đại diện cho lợi ích dân tộc, giải quyết vấn đề dân tộc phải đứng trên lập trường giai cấp công nhân, chỉ có trong điều kiện của chủ nghĩa xã hội, khi tình trạng người bóc lột người bị thủ tiêu thì tình trạng dân tộc này áp bức, nô dịch các dân tộc khác mới bị xoá bỏ. Trong *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản*, các ông vạch rõ rằng: “Giai cấp vô sản mỗi nước trước hết phải giành lấy chính quyền, phải tự xây dựng thành một giai cấp dân tộc, phải tự mình trở thành dân tộc, tuy hoàn toàn không phải theo cái nghĩa như giai cấp tư sản hiểu”⁽¹⁰⁾.

Từ mục đích ra đi tìm con đường cứu nước, giải phóng dân tộc, Hồ Chí Minh đến với chủ nghĩa Mác - Lênin khi đọc “*Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa*” của V.I.Lênin. *Luận cương* đã tác động mạnh mẽ đến Hồ Chí Minh, tạo nên một bước ngoặt trong hành trình tìm đường cứu nước của Người: “*Luận cương của Lênin làm tôi rất cảm động, phấn khởi, sáng tỏ, tin tưởng biết bao! Tôi vui mừng đến phát khóc lên. Ngồi một mình trong buồng mà tôi nói to lên như đang nói trước quần chúng đông đảo: ‘Hỡi đồng bào bị đọa đầy đau khổ! Đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta!’*”⁽¹¹⁾. Lựa chọn đi theo chủ nghĩa Mác - Lênin, Nguyễn Ái Quốc đã đặt lập trường tư tưởng, quan điểm chính trị của bản thân và cả dân tộc mình hướng vào Lênin và Quốc tế III. Tiếp thu *Luận cương*, nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin, Hồ Chí Minh đã giải đáp được câu hỏi về con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc Việt Nam khi Người lựa chọn, xác lập con đường cách mạng giải phóng dân tộc Việt Nam là con đường cách mạng vô sản. Con đường này chẳng những giải phóng hoàn toàn dân tộc Việt Nam khỏi ách nô lệ của chủ nghĩa đế quốc, mà còn giải phóng nhân dân Việt Nam khỏi mọi sự áp bức bóc lột, đi đến ấm no, hạnh phúc thực sự. Sự lựa chọn này vừa đáp ứng yêu cầu phát triển của dân tộc Việt Nam, vừa phù hợp với xu thế phát triển tất yếu của nhân loại và thời đại mới.

2. Giải quyết đúng đắn và sáng tạo mối quan hệ giữa vấn đề dân tộc và vấn đề giai cấp, giữa cách mạng giải phóng dân tộc với cách mạng vô sản ở chính quốc

C.Mác và Ph.Ăngghen đã giành sự quan tâm đến vấn đề dân tộc, nhận thức được tầm quan trọng của

vấn đề dân tộc trong toàn bộ đường lối, chiến lược chung của giai cấp công nhân ở mỗi quốc gia và trên toàn thế giới. Các ông chỉ rõ: “Trong các cuộc đấu tranh của những người vô sản thuộc các dân tộc khác nhau, họ đặt lên hàng đầu và bảo vệ những lợi ích không phụ thuộc vào dân tộc và chung cho toàn thể giai cấp vô sản”⁽¹²⁾. Và “Khi mà sự đối kháng giữa các giai cấp trong nội bộ dân tộc không còn nữa thì sự thù địch giữa các dân tộc cũng đồng thời mất theo”⁽¹³⁾. Trên cơ sở đặt nhiệm vụ giai cấp lên hàng đầu, trong mối quan hệ giữa cách mạng giải phóng dân tộc thuộc địa với cách mạng vô sản chính quốc, Mác và Ăngghen cho rằng cách mạng giải phóng dân tộc thuộc địa chỉ có thể giành thắng lợi khi cách mạng vô sản ở chính quốc giành thắng lợi. Trong tác phẩm *Bàn về Ba Lan*, hai ông đã bày tỏ việc ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc của nhân dân Ba Lan, phản đối chiến tranh. Tuy nhiên, các ông cho rằng sự nghiệp giải phóng dân tộc của nhân dân Ba Lan chỉ có thể thành công khi cách mạng vô sản ở chính quốc thành công: “thắng lợi của những người vô sản Anh đối với giai cấp tư sản Anh có ý nghĩa quyết định cho sự thắng lợi của tất cả những người bị áp bức đối với những kẻ áp bức họ. Đó là nguyên nhân vì sao mà giải phóng Ba Lan không phải ở Ba Lan mà là ở Anh”⁽¹⁴⁾.

Ở thời kỳ của V.I.Lênin, các nước đế quốc đẩy mạnh xâm chiếm và mở rộng thuộc địa ở châu Á, châu Phi và Mỹ Latinh, vấn đề giải phóng dân tộc trở nên bức thiết trên phạm vi toàn thế giới. Mặc dù ủng hộ phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc nhưng về cơ bản V.I.Lênin khẳng định vị trí, tầm quan trọng của cách mạng vô sản chính quốc. Ông viết: “tất cả các phong trào giải phóng dân tộc trong các thuộc địa và trong các dân tộc bị áp bức mà kinh nghiệm đau đớn đã làm cho họ tin chắc rằng đối với họ không có con đường cứu vãn nào khác ngoài sự chiến thắng của Chính quyền Xô viết đối với chủ nghĩa đế quốc thế giới”⁽¹⁵⁾. Trong *Tuyên ngôn thành lập Quốc tế Cộng sản*, Lênin khẳng định: “Công nhân và nông dân không những ở An Nam, Ăngiêri, Bengan mà cả ở Ba Tư hay Ăcmênia chỉ có thể giành được độc lập khi mà công nhân các nước Anh và Pháp lật đổ được Lôiit Giôócgiơ và Clê măngxô giành chính quyền nhà nước vào tay mình”⁽¹⁶⁾. Như vậy, theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, cách mạng giải phóng dân

tộc không thể giành thắng lợi nếu không có sự giúp đỡ, hỗ trợ, đặc biệt là thắng lợi của giai cấp vô sản chính quốc.

Hồ Chí Minh tiếp thu, kế thừa quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, xác lập con đường cách mạng giải phóng dân tộc là con đường cách mạng vô sản. Tuy nhiên, nghiên cứu về sự thay đổi của tình hình cách mạng thế giới từ sau Cách mạng tháng Mười Nga, Hồ Chí Minh cho rằng, nhiệm vụ đặt ra cho cách mạng thuộc địa không phải là làm ngay một cuộc cách mạng vô sản như các nước tư bản, mà trước hết phải tiến hành đấu tranh giành lại độc lập dân tộc; có độc lập dân tộc rồi, mới có điều kiện để giải phóng giai cấp. Giải phóng dân tộc là vấn đề trên hết, trước hết; giải phóng dân tộc là tiền đề để giải phóng giai cấp. Theo Người, trong mối quan hệ dân tộc - giai cấp, dân tộc là tổng thể, giai cấp là một bộ phận. Do đó, quyền lợi của giai cấp phải phục tùng quyền lợi của dân tộc, tức là bộ phận phục tùng tổng thể. Năm 1941, khi trở về lãnh đạo phong trào cách mạng Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định rõ: “Trong lúc này quyền lợi dân tộc giải phóng cao hơn hết thảy. Chúng ta phải đoàn kết lại đánh đổ bọn đế quốc và bọn Việt gian đang cứu giống nòi ra khỏi nước sôi lửa nóng”⁽¹⁷⁾.

Quyết định ưu tiên vấn đề độc lập dân tộc lên trên hết thảy là hoàn toàn đúng đắn. Nó xuất phát từ sự đánh giá đúng mâu thuẫn sâu sắc và cấp bách nhất của xã hội Việt Nam lúc đó là mâu thuẫn giữa dân tộc thuộc địa với thực dân xâm lược và bè lũ tay sai. Không có độc lập cho quốc gia dân tộc thì không giai cấp nào, tầng lớp nào trong xã hội Việt Nam có độc lập, tự do. Vì thế, giai cấp vô sản và các tầng lớp xã hội khác phải gác lại những lợi ích bộ phận, đặt lợi ích dân tộc lên trên hết, đoàn kết lại đấu tranh cho đại nghĩa của dân tộc là độc lập, tự do. Song, vấn đề giải phóng dân tộc nhất định phải đặt trên lập trường giai cấp công nhân, gắn mục tiêu độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội.

Đặc biệt, Hồ Chí Minh thấy được tính chủ động sáng tạo và khả năng giành thắng lợi trước của cách mạng giải phóng dân tộc so với cách mạng vô sản chính quốc. Người viết: “Ngày mà hàng trăm triệu nhân dân châu Á bị tàn sát và áp bức thức tỉnh để gạt bỏ sự bóc lột đê tiện của một bọn thực dân lòng tham không đáy, họ sẽ hình thành một lực lượng khổng lồ,

và trong khi thủ tiêu một trong những điều kiện tồn tại của chủ nghĩa tư bản là chủ nghĩa đế quốc, họ có thể giúp đỡ những người anh em mình ở phương Tây trong nhiệm vụ giải phóng hoàn toàn⁽¹⁸⁾. Xuất thân từ một nước thuộc địa, là người cộng sản, nghiên cứu, hiểu thấu bản chất ăn cướp và giết người của chủ nghĩa đế quốc đối với các dân tộc thuộc địa, Hồ Chí Minh thấy rõ sự bóc lột, áp bức ở các thuộc địa nặng nề hơn, nỗi đau khổ của người dân thuộc địa gấp hàng nghìn lần nỗi đau khổ của nhân dân chính quốc. Vì vậy, mâu thuẫn giữa kẻ bóc lột và người bị bóc lột ở các thuộc địa gay gắt hơn, sâu sắc hơn mâu thuẫn đó ở chính quốc. Chính sự áp bức và bóc lột tàn khốc, vô nhân đạo của chủ nghĩa đế quốc đã làm cho nhân dân các nước thuộc địa hiểu rằng có cách mạng thì sống, không có cách mạng thì chết, muốn sống thì phải làm cách mạng. Người khẳng định, “sự tàn bạo của chủ nghĩa tư bản đã chuẩn bị đất rồi, chủ nghĩa xã hội chỉ còn phải làm cái việc là gieo hạt giống của công cuộc giải phóng”⁽¹⁹⁾.

Hơn nữa, Người còn phát hiện sức mạnh của chủ nghĩa dân tộc gồm chủ nghĩa yêu nước chân chính và tinh thần dân tộc, trở thành động lực thúc đẩy các phong trào đấu tranh của nhân dân thuộc địa: “chủ nghĩa dân tộc là động lực lớn của đất nước”⁽²⁰⁾, và Người coi đó là “một chính sách mang tính hiện thực tuyệt vời. Giờ đây, người ta sẽ không thể làm gì được cho người An Nam nếu không dựa trên các động lực vĩ đại, và duy nhất của đời sống xã hội của họ”⁽²¹⁾. Vì vậy, Người kêu gọi nhân dân thuộc địa: “Hỡi anh em ở các thuộc địa... Anh em phải làm thế nào để được giải phóng? Vận dụng công thức của Các Mác, chúng tôi xin nói với anh em rằng, công cuộc giải phóng anh em chỉ có thể thực hiện được bằng sự nỗ lực của bản thân anh em”⁽²²⁾. Với thực tiễn thắng lợi của cách mạng Việt Nam cũng như phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới đã thành công, trong khi cách mạng vô sản ở chính quốc chưa nổ ra và thắng lợi đã chứng minh luận điểm trên của Hồ Chí Minh là sáng tạo, mới mẻ có giá trị lý luận và thực tiễn to lớn.

3. Kết hợp chủ nghĩa quốc tế vô sản và chủ nghĩa yêu nước chống chủ nghĩa dân tộc tư sản vị kỷ, hẹp hòi

Chủ nghĩa dân tộc của giai cấp tư sản là sản phẩm của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa. Nó khuyến khích các giai cấp, dân tộc hoạt động theo luật

“mạnh được yếu thua”, không đếm xỉa đến lợi ích của các dân tộc khác. Chủ nghĩa dân tộc của giai cấp tư sản với quan điểm Sô vanh nước lớn coi thường, khinh miệt các dân tộc nhỏ yếu, lạc hậu. Nó thường gây ra những cuộc chia rẽ, xung đột giữa các dân tộc; phá hoại sự đoàn kết quốc tế của giai cấp công nhân. Giai cấp thống trị ở các nước đế quốc sử dụng tất cả mọi phương tiện thông tin để biện hộ cho những hành động phi nghĩa. Chúng đầu độc quần chúng bằng chủ nghĩa dân tộc tư sản dưới mọi hình thức như: Chủ nghĩa Sô vanh, chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi, các loại thành kiến dân tộc, cả tinh thần ái quốc và chủ nghĩa quốc tế giả hiệu. Từ thực tế đó, Đảng cộng sản các nước cần phải vạch trần bản chất và những mục đích thật sự của chiến tranh, bóc trần sự dối trá và những lời ngụy biện về “bình đẳng dân tộc”, “ái quốc”, “quốc tế” sáo rỗng, lừa bịp của giai cấp tư sản. V.I.Lênin phân tích rằng: chế độ dân chủ tư sản luôn rêu rao về mặt hình thức về quyền bình đẳng dân tộc. Tuy nhiên, trên thực tế, đối với giai cấp tư sản chính quốc, các dân tộc bị áp bức không thể có quyền bình đẳng với các dân tộc đi áp bức được. Nền dân chủ tư sản cố tình che giấu việc tuyệt đại đa số nhân dân trái đất bị một thiểu số những nước đế quốc giàu có nô dịch. Nhiệm vụ của đảng cộng sản mỗi nước là đấu tranh chống lại chủ nghĩa dân tộc tư sản, mà trước hết là chủ nghĩa Sô vanh.

Đối lập và đấu tranh với chủ nghĩa dân tộc tư sản, C.Mác - Ph.Ăngghen đưa ra chủ nghĩa quốc tế vô sản - một trong những nguyên tắc căn bản của hệ tư tưởng của giai cấp công nhân. Nó biểu hiện tình đoàn kết quốc tế của những người lao động các nước trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc để giải phóng xã hội và dân tộc. Cơ sở của chủ nghĩa quốc tế là giai cấp vô sản cùng chung lợi ích và cùng chung mục đích đấu tranh, không phân biệt quốc gia dân tộc nào: “Bởi lẽ tình cảnh công nhân tất cả các nước giống nhau, bởi lẽ lợi ích của họ thống nhất, những kẻ thù của họ cùng là một, cho nên họ cùng hiệp lực đấu tranh chung và cần đem liên minh hữu ái của giai cấp công nhân tất cả các dân tộc đối lập với liên minh hữu ái của giai cấp tư sản ở tất cả các dân tộc”⁽²³⁾. “Vô sản tất cả các nước, đoàn kết lại” chính là khẩu hiệu thể hiện một cách tập trung nội dung căn bản của chủ nghĩa quốc tế vô sản. V.I.Lênin xuất phát từ những hoàn cảnh cụ thể của cách mạng vô sản, của phong

trào giải phóng dân tộc thuộc địa thời đại chủ nghĩa đế quốc, đã phát triển quan điểm của Mác và Ăngghen, ông đề ra khẩu hiệu: “Vô sản tất cả các nước và các dân tộc bị áp bức, đoàn kết lại”.

Tiếp thu chủ nghĩa Mác - Lênin, Nguyễn Ái Quốc kiên quyết đấu tranh với những tư tưởng cơ hội chủ nghĩa trong phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, góp phần ngăn chặn sự ảnh hưởng của nó đối với phong trào cách mạng giải phóng dân tộc. Những khuynh hướng chủ nghĩa dân tộc vị kỷ, hẹp hòi, bành trướng làm suy yếu sức mạnh đoàn kết, thống nhất các lực lượng cách mạng thế giới. Vì vậy, các bài viết của Người tập trung vào mục tiêu vừa thức tỉnh tinh thần dân tộc trong nhân dân các thuộc địa, vừa phát triển chủ nghĩa quốc tế vô sản, chống lại tư tưởng tư sản, tiểu tư sản với chủ nghĩa cải lương, cơ hội và xét lại, chống lại những kẻ đang ra sức tấn công, bành trướng chính sách thực dân, “khai hoá văn minh” của chủ nghĩa đế quốc, biện hộ cho những tội ác tày trời của bọn thực dân ở các thuộc địa.

Xuất phát từ điều kiện một dân tộc thuộc địa khát khao giành lại độc lập, tự do, Hồ Chí Minh đã mở rộng chủ nghĩa yêu nước, gắn bó chặt chẽ với chủ nghĩa quốc tế vô sản, làm tăng thêm sức mạnh, tác dụng của cả hai chủ nghĩa đó. Hồ Chí Minh là đại biểu của một dân tộc có lịch sử lâu đời, từ khi chủ nghĩa tư bản chưa xuất hiện thì tinh thần, ý thức dân tộc Việt Nam đã được định hình thành truyền thống yêu nước. Người tin tưởng đã là người Việt Nam thì ai cũng yêu nước. Chính do chủ nghĩa yêu nước mà Hồ Chí Minh tin theo Lênin. Rồi từng bước, trong cuộc đấu tranh, vừa nghiên cứu lý luận Mác - Lênin, vừa bằng hoạt động thực tiễn, Nguyễn Ái Quốc đi đến kết luận: Chỉ có chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản mới giải phóng được các dân tộc bị áp bức và những người lao động trên thế giới khỏi ách nô lệ. Người xác định, trong thời đại mới, giai cấp vô sản phải nắm lấy ngọn cờ dân tộc để tập hợp đoàn kết toàn dân tộc đứng trong hàng ngũ cách mạng của giai cấp vô sản và các dân tộc bị áp bức trên toàn thế giới, cùng chống chủ nghĩa đế quốc, hướng tới những mục tiêu cao cả là độc lập dân tộc, dân chủ, hoà bình và xã hội chủ nghĩa.

Trong cách mạng mỗi nước, cũng như trong quan hệ quốc tế, không phải khi nào lợi ích giai cấp, lợi ích dân tộc và lợi ích quốc tế cũng phù hợp và thống nhất

với nhau. Giải quyết vấn đề đó, Hồ Chí Minh cho rằng không thể lấy lợi ích quốc tế làm tan biến lợi ích dân tộc và giai cấp; cũng như không thể lấy lợi ích dân tộc và giai cấp đối lập với lợi ích quốc tế. Tùy tình hình lịch sử cụ thể, từng nơi, từng lúc mà vấn đề này hay vấn đề kia nổi bật lên cần được giải quyết hoặc kết hợp giải quyết, hoặc từng bước. Song, có một nguyên tắc chung để giải quyết các mối quan hệ phức tạp này là: “Kết hợp chặt chẽ lòng yêu nước với tinh thần quốc tế vô sản trong cách mạng giải phóng dân tộc cũng như trong cách mạng xã hội chủ nghĩa”⁽²⁴⁾. Bởi vì, trong cách mạng giải phóng dân tộc, mỗi dân tộc đều cần phải phát huy cao độ ý thức dân tộc, phát huy nội lực của đất nước “đem sức ta mà tự giải phóng cho ta”. Việc giải quyết sáng tạo mối quan hệ giữa giai cấp vô sản và dân tộc của Hồ Chí Minh thể hiện rõ trong việc Người luôn chủ trọng phát huy truyền thống yêu nước, đoàn kết của dân tộc trên lập trường giai cấp vô sản để thiết lập các Mặt trận dân tộc thống nhất, dưới nhiều hình thức khác nhau.

Như vậy, chủ nghĩa Mác - Lênin là cơ sở lý luận quan trọng hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc và chủ nghĩa dân tộc, khiến Người vượt hẳn lên so với những người yêu nước cùng thời. Đánh giá đúng đắn vị trí, vai trò của vấn đề dân tộc thuộc địa, của chủ nghĩa yêu nước và tinh thần dân tộc chân chính, Hồ Chí Minh trở thành người chiến sĩ cộng sản tiên phong và anh hùng giải phóng dân tộc trong thời đại chống chủ nghĩa đế quốc trên phạm vi toàn thế giới./.

(1), (2), (22) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. CTQG Sự thật, H., T.2, tr.289, 563, 137-138.

(3) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Sđd, T.11, tr.95

(4) C.Mác và Ph.Ăngghen (2002), *Toàn tập*, Nxb. CTQG, H., T.22, tr.415.

(5) V.I.Lênin (2005), *Toàn tập*, Nxb. CTQG Sự thật, H., T.23, tr.266.

(6), (18), (19), (20), (21) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Sđd, T.1, tr.114, 48, 40, 511, 513.

(7) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Sđd, T.4, tr.1, 614.

(8), (24) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Sđd, T.15, tr.131, 392.

(9), (10), (12), (13), (14) C.Mác và Ph.Ăngghen, *Toàn tập*, Sđd, T.4, tr.624, 623-624, 614, 624, 527.

(11) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Sđd, T.12, tr.562.

(15) V.I. Lênin (2005), *Toàn tập*, Sđd, T.41, tr.200.

(16) Xem: Mạch Quang Thắng (2010), *Hồ Chí Minh con người của sự sống*, Nxb. CTQG, H., tr.106.

(17) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Sđd, T.3, tr.230.

(23) C.Mác và Ph. Ăngghen (1980), *Tuyển tập*, Nxb. Sự thật, T.1, tr. 470-471.